

Bài 13

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925 ĐẾN NĂM 1930

Từ năm 1925 đến năm 1930, trên đất nước ta lần lượt xuất hiện các tổ chức cách mạng hoạt động song song với nhau. Đó là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng, các tổ chức cộng sản v.v.. Trong quá trình đó đã diễn ra sự thử thách nghiêm khắc, sự chọn lựa lịch sử về sứ mệnh của các tổ chức chính trị đối với dân tộc trong thời đại mới.

I – SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BA TỔ CHỨC CÁCH MẠNG

1. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

Sau khi đến Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ. Phần lớn học viên là thanh niên, học sinh, trí thức Việt Nam yêu nước. Họ học làm cách mạng, học cách hoạt động bí mật. Phần lớn số học viên đó sau khi “học xong, họ lại bí mật về nước truyền bá lí luận giải phóng dân tộc và tổ chức nhân dân”⁽¹⁾. Một số người được gửi sang học tại Trường Đại học Phương Đông ở Mátxcova (Liên Xô) hoặc Trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn, giác ngộ một số thanh niên tích cực trong *Tâm tâm xã*, lập ra *Cộng sản đoàn* (2 – 1925)⁽²⁾.

Tháng 6 – 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình⁽³⁾. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Tổng bộ, trong đó có Nguyễn Ái Quốc, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn. Trụ sở của Tổng bộ đặt tại Quảng Châu.

Báo Thanh niên của Hội do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, ra số đầu tiên ngày 21 – 6 – 1925.

(1) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sdd, tr. 71.

(2) Trong đó có Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lưu Quốc Long, Trương Văn Lĩnh, Lê Quang Đạt, Lâm Đức Thụ.

(3) Xem : *Tuyên ngôn của Đại hội toàn quốc lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên – Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, H., 1998, tr. 98.

Đầu năm 1927, tác phẩm *Đường Kách mệnh*, gồm những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu, được xuất bản.

Báo Thanh niên và tác phẩm *Đường Kách mệnh* đã trang bị lí luận cách mạng giải phóng dân tộc cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để tuyên truyền đến giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân Việt Nam.

Hội đã xây dựng tổ chức cơ sở của mình ở hầu khắp cả nước. Các kì bộ Trung Kì, Bắc Kì, Nam Kì của Hội lần lượt ra đời vào năm 1927. Năm 1928, Hội có gần 300 hội viên ; đến năm 1929, có khoảng 1 700 hội viên và còn xây dựng cơ sở trong Việt kiều ở Xiêm (Thái Lan).



Hình 28. Bìa cuốn sách *Đường Kách mệnh*

Tại Quảng Châu, ngày 9 – 7 – 1925, Nguyễn Ái Quốc đã cùng một số nhà yêu nước Triều Tiên, Indônêxia v.v. lập ra *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông*. Tôn chỉ của Hội là liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng, đánh đổ đế quốc.

Cuối năm 1928, thực hiện chủ trương “vô sản hoá”, nhiều cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đi vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, cùng sinh hoạt và lao động với công nhân để tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân. Phong trào công nhân vì thế càng phát triển mạnh mẽ hơn và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước. Đấu tranh của công nhân đã nổ ra ở nhiều nơi.

Đó là các cuộc bãi công của công nhân mỏ than Mạo Khê, đồn điền Lộc Ninh, nhà máy cưa Bến Thủy, nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy in Poóctay Sài Gòn, đồn điền cao su Cam Tiêm, hãng dầu Nhà Bè, nhà máy tơ Nam Định v.v..

Năm 1929, bãi công của công nhân nổ ra ở nhà máy chai Hải Phòng, nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi (Vinh), nhà máy Avia (Hà Nội), hãng buôn Sácne Sài Gòn, sở ươm cây Hà Nội, nhà máy điện Nam Định, hãng xe hơi Đà Nẵng, xưởng nhuộm nhà máy dệt Nam Định, đồn điền cao su Phú Riềng (nay thuộc tỉnh Bình Phước), hãng dầu Hải Phòng, các nhà in ở Chợ Lớn v.v..

Các cuộc bãi công đó không chỉ bó hẹp trong phạm vi một xưởng, một địa phương, một ngành mà đã bắt đầu có sự liên kết thành phong trào chung.

Cùng với bãi công của công nhân, các cuộc đấu tranh của nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, học sinh cũng diễn ra ở một số nơi.

2. Tân Việt Cách mạng đảng

Ngày 14 – 7 – 1925, một số tù chính trị ở Trung Kỳ như Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên v.v. cùng một nhóm sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội lập ra *Hội Phục Việt*, sau đổi thành *Hội Hưng Nam*,... và đến ngày 14 – 7 – 1928, Hội tiến hành đại hội tại Huế, quyết định đổi thành *Tân Việt Cách mạng đảng* (Đảng Tân Việt).

Đảng tập hợp những trí thức và thanh niên tiểu tư sản yêu nước, địa bàn hoạt động chủ yếu ở Trung Kỳ. Đảng chủ trương lãnh đạo quần chúng ở trong nước và liên lạc với các dân tộc bị áp bức trên thế giới để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, nhằm thiết lập một xã hội bình đẳng và bác ái.

Đảng Tân Việt ra đời và hoạt động trong điều kiện Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển mạnh, nên tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và đường lối của Hội có sức cuốn hút nhiều đảng viên trẻ, tiên tiến của Đảng Tân Việt.

Một số đảng viên tiên tiến đã sớm gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Số đảng viên tiên tiến còn lại tích cực chuẩn bị để tiến tới thành lập một chính đảng cách mạng theo tư tưởng Nguyễn Ái Quốc và học thuyết Mác – Lênin.

3. Việt Nam Quốc dân đảng

Từ cơ sở hạt nhân đầu tiên là Nam đồng thư xã – một nhà xuất bản tiến bộ, ngày 25 – 12 – 1927 Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính,... đã thành lập *Việt Nam Quốc dân đảng*. Đây là một chính đảng yêu nước, đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc. Lúc mới thành lập, chính đảng này chưa có chính cương rõ ràng, chỉ nêu chung chung là : trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng.

Bản *Chương trình hành động* của Việt Nam Quốc dân đảng công bố năm 1929 đã nêu nguyên tắc tư tưởng : “Tự do – Bình đẳng – Bác ái”. Chương trình của Đảng chia thành bốn thời kì. Thời kì cuối cùng là bất hợp tác với Chính phủ Pháp và triều đình nhà Nguyễn ; cổ động bãi công, đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

Quốc dân đảng chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực, chú trọng lấy lực lượng binh lính người Việt trong quân đội Pháp giác ngộ làm lực lượng chủ lực. Tổ chức cơ sở của Quốc dân đảng trong quần chúng rất ít. Địa bàn hoạt động của Quốc dân đảng chỉ bó hẹp trong một số địa phương ở Bắc Kỳ, còn ở Trung Kỳ và Nam Kỳ không đáng kể.


Tháng 2 – 1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức vụ ám sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội. Nhân sự kiện này, thực dân Pháp tiến hành một cuộc khủng bố dã man.

Bị động trước tình thế, những nhà lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam Quốc dân đảng quyết định dốc hết lực lượng nhằm thực hiện cuộc bạo động cuối cùng để “không thành công cũng thành nhân !”.

Đêm 9 – 2 – 1930, cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân đảng nổ ra ở Yên Bái. Cùng đêm đó, khởi nghĩa nổ ra ở Phú Thọ, Sơn Tây ; sau đó là ở Hải Dương, Thái Bình v.v. ; ở Hà Nội, cũng có đánh bom phối hợp.

Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân đảng thất bại nhanh chóng, song đã cổ vũ lòng yêu nước, chí căm thù của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp và tay sai. Hành động yêu nước, tấm gương hi sinh của các chiến sĩ Yên Bái là sự nối tiếp truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc Việt Nam.

Vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng với tư cách là một chính đảng cách mạng trong phong trào dân tộc vừa mới xuất hiện đã chấm dứt cùng với sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái.

 *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng và Việt Nam Quốc dân đảng đã ra đời và hoạt động như thế nào ?*

II – ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

1. Sự xuất hiện các tổ chức cộng sản năm 1929

Năm 1929, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, tiểu tư sản và các tầng lớp nhân dân yêu nước khác đã phát triển, kết thành một làn sóng dân tộc dân chủ ngày càng lan rộng.

Cuối tháng 3 – 1929, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ họp tại số nhà 5D, phố Hàm Long (Hà Nội) đã lập ra Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, gồm 7 đảng viên⁽¹⁾. Chi bộ đã mở rộng cuộc vận động thành lập một đảng cộng sản nhằm thay thế cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

(1) Đó là : Trịnh Đình Cửu, Ngô Gia Tự, Trần Văn Cung, Đỗ Ngọc Du, Nguyễn Đức Cảnh, Dương Hạc Đỉnh và Kim Tôn (Nguyễn Tuân).



Hình 29. Nguyễn Thái Học
(1904 – 1930)

Từ ngày 1 đến ngày 9 – 5 – 1929, Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp tại Hương Cảng (Trung Quốc). Tại Đại hội, đoàn đại biểu Bắc Kỳ đặt vấn đề phải thành lập ngay đảng cộng sản để thay thế Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, song không được chấp nhận nên đoàn đã bỏ Đại hội về nước.

Đại hội đã thông qua *Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ* của Hội v.v..

Ngày 17 – 6 – 1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ họp Đại hội tại nhà số 312, phố Khâm Thiên (Hà Nội) quyết định thành lập *Đông Dương Cộng sản đảng*, thông qua *Tuyên ngôn, Điều lệ*, ra báo *Búa liềm* làm cơ quan ngôn luận và cử ra Ban Chấp hành Trung ương của Đảng.

Khoảng tháng 8 – 1929, các cán bộ lãnh đạo tiên tiến trong Tổng bộ và Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ cũng đã quyết định thành lập *An Nam Cộng sản đảng*. Tờ báo *Đỏ* là cơ quan ngôn luận của Đảng. Vào khoảng tháng 11 – 1929, An Nam Cộng sản đảng họp đại hội để thông qua đường lối chính trị và bầu Ban Chấp hành Trung ương của Đảng.

Tháng 9 – 1929, những người giác ngộ cộng sản trong Đảng Tân Việt tuyên bố *Đông Dương Cộng sản liên đoàn* chính thức thành lập.

Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản là một xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.

Nhưng các tổ chức đó đều hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau, làm cho phong trào cách mạng trong nước có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn.

Giữa lúc đó, Nguyễn Ái Quốc được tin Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân liệt thành hai nhóm, mỗi nhóm tổ chức thành một đảng cộng sản. Người liền rời khỏi Xiêm, sang Trung Quốc để thống nhất các tổ chức cộng sản.

2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Với cương vị là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan tới phong trào cách mạng ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đến Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) để bàn việc hợp nhất.

Hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản bắt đầu họp từ ngày 6 – 1 – 1930 tại Cửu Long, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Dự Hội nghị có Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản đảng.

Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng rẽ và nêu chương trình Hội nghị.

Hội nghị đã thảo luận và nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*, thông qua *Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng*,... do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Nhiệm vụ của cuộc cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam được độc lập tự do ; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông ; tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc ; tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất v.v.. Lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức ; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập, đồng thời phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp vô sản – sẽ giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.

Nhân dịp Đảng ra đời, Nguyễn Ái Quốc ra *Lời kêu gọi* công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị em bị áp bức, bóc lột.

Lời kêu gọi có đoạn :

“Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột của chúng ta”⁽¹⁾.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tâm vóc lịch sử của một đại hội thành lập Đảng. Ngày 8 – 2 – 1930, các đại biểu dự Hội nghị về nước.



Hình 30. Nguyễn Ái Quốc
(đầu những năm 30)

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 1995, tr. 10.

Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng được thành lập, gồm 7 uỷ viên. Tiếp đến, các xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ cũng được thành lập.


Ngày 24 – 2 – 1930, theo đề nghị của Đông Dương Cộng sản liên đoàn, tổ chức này được gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau này, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (họp tháng 9 – 1960) quyết định lấy ngày 3 – 2 hằng năm là ngày kỉ niệm thành lập Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt của nhân dân Việt Nam, là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử trên con đường đấu tranh trong mấy thập kỉ đầu của thế kỉ XX.

Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam trong thời đại mới. Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng có đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ đảng viên kiên trung, nguyện suốt đời hi sinh cho lí tưởng của Đảng, cho độc lập của dân tộc, cho tự do của nhân dân⁽¹⁾.

Đảng ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam.

 – *Nêu vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình vận động chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*

–Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 có ý nghĩa lịch sử như thế nào ?

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trình bày hoàn cảnh lịch sử và diễn biến của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Nêu nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(1) Theo báo cáo của Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản ngày 18 – 2 – 1930, trong toàn Đảng lúc này có 310 đảng viên, còn các tổ chức quần chúng có 3 584 hội viên. Xem : Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, Sdd, tr. 14.